

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 29 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2025:

- Nguyên đơn: Anh Mạc Văn A, sinh ngày 17/9/1997; Số căn cước: 004097001***; nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Chị Lô Thị N, sinh ngày 20/3/1997; Số căn cước: 004197002***; nơi cư trú: xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mạc Văn A và chị Lô Thị N.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mạc Văn A và chị Lô Thị N nhất trí thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Anh A, chị N có 02 (Hai) con có tên gọi như sau:

+ Con thứ nhất: Lô Mạc Linh S, sinh ngày 01/3/2017

+ Con thứ hai: Lô Mạc Bảo Trâm, sinh ngày 02/6/2020

Khi ly hôn anh A và chị N cùng thỏa thuận, thống nhất để anh Mạc Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lô Mạc Bảo T, sinh ngày 02/6/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; chị Lô Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lô Mạc Linh S, sinh ngày 01/3/2017 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Không phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa hai bên; Hai bên có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- *Về tài sản chung*: Anh A và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Anh A và chị N không có tài sản cho ai vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Anh Mạc Văn A và chị Lô Thị N mỗi người phải nộp số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh A tự nguyện nộp án phí cho chị N với số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền anh A phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận anh A đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003637, ngày 05/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Anh Mạc Văn A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Quảng Lâm; [Đề biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ